DANH MỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 11 NGÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

(Kèm theo Thông báo số 24/TB-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Hùng An)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Số ngày giải quyết	Quyết định công bố TTHC, DVC của Bộ, ngành	Mã QR TTHC
1	2	3	4	5	6
A	**NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG: 48 TTHC.**				
I	**Lĩnh vực: Nông nghiệp (01 thủ tục)**				
1	5.002088	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã).	60 ngày	Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
II	**Lĩnh vực: Quản lý đê diều và Phòng chống thiên tai (03 thủ tục)**				
2	1.010091	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	11 ngày	- Quyết định số 379/QĐ-bNNmT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Quyết định số 2302/qĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
3	1.010092	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	14 ngày		
4	2.002162	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh		Quyết định số 379/QĐ-bNnMT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
III	**Lĩnh vực: Thuỷ lợi (07 thủ tục)**				

5	1.003440	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	20 ngày	Quyết định số 843/QĐ-bNnMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
6	1.003446	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	20 ngày		
7	2.001621	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thuỷ lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	7 ngày	Quyết định số 843/QĐ-bNnMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
8	1.013768	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp	20 ngày	Quyết định số 2305/QĐ-bNnMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
9	1.003347	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	20 ngày		
10	2.001627	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp	20 ngày		

11	1.003471	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	10 ngày	Quyết định số 2305/QĐ-bNnMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
IV	**Lĩnh vực: Trồng trọt (01 thủ tục)**				
12	1.008004	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	5 ngày	Quyết định số 1000/QĐ-bNnMT ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
V	**Lĩnh vực: Giảm nghèo (05 thủ tục)**				
13	1.011607	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hàng năm	15 ngày	Quyết định số 967/QĐ-bNnMT ngày 18/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
14	1.011608	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	15 ngày		
15	1.011609	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	15 ngày		
16	3.000412	Công nhận người lao động có thu nhập thấp	15 ngày	Quyết định số 967/QĐ-BNNMT ngày 18/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trườn; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

17	1.011606	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	115 ngày	Quyết định số 2306/QĐ-BNnMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
VI	**Lĩnh vực: Môi trường (01 thủ tục)**				
18	1.010736	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	15 ngày	Quyết định số 973/QĐ-BNnMT ngày 18/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
VII	**Lĩnh vực: Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (01 thủ tục)**				
19	1.004082	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (cấp xã)	3 ngày	Quyết định số 696/QĐ-BNnMT ngày 08/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
VIII	**Lĩnh vực: Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (01 thủ tục)**				
20	1.003434	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp xã)	18 ngày	Quyết định số 2299/QĐ-BNnMT ngày 23/6/2025; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
IX	**Lĩnh vực: Chăn nuôi (02 thủ tục)**				

21	1.012836	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitơ lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liều tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	20 ngày	Quyết định số 2303/QĐ-BNnMT ngày 23/6/2O25 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
22	1.012837	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo	40 ngày		
X	**Lĩnh vực: Đất đai (15 thủ tục)**				
23	1.012812	Hòa giải tranh chấp đất đai	30 ngày	Quyết định số 629/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Môi trường; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
24	1.012818	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	25-35 ngày	Quyết định số 2304/QĐ-BNnMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;	
25	1.012817	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01/7/2004	20-30 ngày		

26	1.012796	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	08-18 ngày	Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
27	1.012753	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	20-30 ngày		
28	1.012771 1.012773 1.012774 1.012775 1.012779 1.012792	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu hầu lựa chọn nhà	15-25 ngày	Quyết định số 2304/QĐ-BNnMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
29	1.012776	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế -xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc	15-25 ngày	Quyết định số 629/QĐ-bNnMt ngày 03/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
30	1.013952 1.013826	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	5-15 ngày 15-25 ngày	Quyết định số 2304/QĐ-BNnMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

31	1.012778	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số	7 ngày	Quyết định số 629/QĐ-bNnMT ngày 03/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Quyết định số 2304/qĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số: 162/QĐ-UBND	
32	1.012780	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên	35 ngày	Quyết định số 629/QĐ-BNNMT ngày O3/4/2O25 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Quyết định số 2304/qĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số: 162/QĐ-UBND	
33	1.012814 1.012754	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	20 ngày	Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2O25 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
34	1.012816	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	10-20 ngày	Quyết định số 629/QĐ-bNNmT ngày 03/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm	
35	1.012810	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	15-25 ngày		

36	1.012811	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	45-60 ngày	2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
37	1.012807	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	15-25 ngày	Quyết định số 2304/QĐ-BNnMT ngày 23/6/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
XI	**Lĩnh vực: Thủy sản (02 thủ tục)**				
38	1.004498	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	35 ngày	Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
39	1.003956	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	35 ngày	Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
XII	**Lĩnh vực: Thú y (01 thủ tục)**				

40	2.0001262	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)		Quyết định số 2313/QĐ-BNnMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
XIII	**Lĩnh vực: Lâm nghiệp và Kiểm lâm (06 thủ tục)**				
41	1.012694	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	12 ngày	Quyết định số 2261/QĐ-BNnMT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
42	3.000250	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	15 ngày		
43	1.007919	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công	9 ngày	Quyết định số 2261/QĐ-BNnMT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
44	1.012922	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	5 ngày	Quyết định số 2405/QĐ-BNnMT ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;	

45	1.012531	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	20 ngày	Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
46	1.011471	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã	7-10 ngày	Quyết định số 2391/QĐ-BNnMT ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
XIV	**Lĩnh vực: Tài nguyên nước (01 thủ tục)**				
47	1.001662	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	8 ngày	Quyết định số 2301/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2O25 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
XV	**Lĩnh vực: Kiểm Lâm (01 thủ tục)**				
48	1.012695	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	20 ngày	Quyết định số 1215/QĐ-BNnMT ngày 29/4/2O25 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
B	**NGÀNH CÔNG THƯƠNG: 18 TTHC**				
I	**Lĩnh vực: An toàn đập, hồ chứa thủy điện**				

1	2.000206	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	20 ngày	Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
2	2.001384	Phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	25 ngày	Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
II	**Lĩnh vực: Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng**				
3	2.002620	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	0 ngày	- Quyết định số 2017/QĐ-BCT ngày 31/7/2024 của Bộ Công Thương; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
III	**Lĩnh vực: Kinh doanh khí**				
4	2.001283	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.	15 ngày	Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
5	2.001270	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.	7 ngày	Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

6	2.001261	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	7 ngày	Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
IV	**Lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trong nước**				
7	2.000633	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.	10 ngày	Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
8	1.001279	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.	7 ngày	Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
9	2.000629	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.	7 ngày	Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
10	2.000620	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu.	10 ngày	Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
11	2.001240	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu.	7 ngày	Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
12	2.000615	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu.	7 ngày	Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

13	2.000181	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày	Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
14	2.000162	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày	Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
15	2.000150	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày	Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
V	**Lĩnh vực: Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư quản lý**				
16	1.012568	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ cho cấp xã quản lý	60 ngày	Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
17	1.012569	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	30-45 ngày	Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
VI	**Lĩnh vực: Công nghiệp địa phương**				
18	2.002096	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã	Không quy định cụ thể	Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
C	**NGÀNH TÀI CHÍNH: 44 TTHC**				
I	**Lĩnh vực: Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước**				

1	1.008603	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	10 ngày	Quyết định số 2113/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
2	1.013040	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	40 ngày	Quyết định số 2113/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
II	**Lĩnh vực: Quản lý công sản**				
3	3.000410	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế	29 ngày	Quyết định số 2096/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
4	3.000327	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	60 ngày	Quyết định số 2096/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
5	3.000326	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại	30 ngày	Quyết định số 2096/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
6	3.000325	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	60 ngày	Quyết định số 143/QĐ-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
III	**Lĩnh vực: Tài chính đất đai**				

7	1.012994	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	30 ngày	Quyết định số 2096/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
IV	**Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh**				
8	1.001612	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	3 ngày	Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
9	2.000720	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	03 ngày	Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
10	1.001570	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	1 ngày	Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
11	1.001266	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	5 ngày	Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
12	2.000575	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	01 ngày cấp lại; 05 ngày cấp đổi sang ngành KD khác	Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

13	1.014034	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	01 ngày cập nhật BS; 03 ngày hiệu chỉnh TT	Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
14	1.014035	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	03 ngày	Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
V	**Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp họ**				
15	2.002635	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	03 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
16	2.002636	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	03 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
17	2.002637	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	03 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
18	2.002638	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	03 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

19	2.002639	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	03 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
20	2.002640	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	03 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
21	2.002641	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	03 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
22	2.002642	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	03 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
23	2.002643	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
24	2.002644	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	03 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

25	2.002645	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
26	2.002646	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	03 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
27	2.002648	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
28	2.002649	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
29	2.002650	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
30	1.005280	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	03 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
31	2.002123	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	03 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

32	1.005277	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	03 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
33	1.004901	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
34	1.004979	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	03 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
35	2.001958	Thông báo vê việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
36	1.005378	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
37	1.005377	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	03 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
38	2.001973	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

39	1.004982	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
40	1.005010	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
VI	**Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác**				
41	2.002226	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác	0 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
42	2.002228	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	0 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
43	2.002668	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	10 ngày	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
VII	**Lĩnh vực: Bảo hiểm**				
44	1.005412	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	45 ngày	Quyết định số 2194/QĐ-BTC ngày 27/6/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
D	**NGÀNH XÂY DỰNG**				
I	**Lĩnh vực: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc**				

1	1.008456	Cung cấp thông tin quy hoạch thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã		Quyết định số 808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
2	1.008455	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	15 ngày	Quyết định số 808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
3	1.003141	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	15-20 ngày	Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/08/2016 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
4	1.002662	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	15-20 ngày	Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/08/2016 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
II	**Lĩnh vực: Hàng hải và Đường thủy nội địa**				
5	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	02 ngày	Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
6	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	02 ngày	Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
7	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	02 ngày	Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

8	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	02 ngày	Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
9	1.004047	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	02 ngày	Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
10	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	02 ngày	Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
11	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp huyện khác	02 ngày	Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
12	2.001659	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	02 ngày	Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
13	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	02 ngày	Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
14	1.009465	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	05 ngày	Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

15	2.001215	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	03 ngày	Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
16	2.001214	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	03 ngày	Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
17	2.001212	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	03 ngày	Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
18	2.001211	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	02 ngày	Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
19	2.001217	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	02 ngày	Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
20	2.001218	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	05 ngày	Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

21	1.009452	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	10 ngày	Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
22	1.009453	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	05 ngày	Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
23	1.009454	Công bố hoạt động bến thủy n	05 ngày	Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
24	1.009455	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	05 ngày	Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
25	1.003658	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	05 ngày	Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
III	**Lĩnh vực: Đường bộ**				
26	1.013274	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	01 ngày(đám tang) 05 ngày	Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
27	1.000314	Chấp thuận đấu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ đang khai thác	07 ngày	Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

28	1.013061	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	07 ngày	Quyết định số 901/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
29	2.001921	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tả trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	07 ngày	Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
30	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	05 ngày	Quyết định số 870QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
31	1.009447	Công bố đóng cảng, bến thủy	05 ngày	Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
IV	**Lĩnh vực: Nhà ở**				
32	1.012888	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	07 ngày	Quyết định số 903/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
V	**Lĩnh vực: Hoạt động xây dựng**				

33	1.013228	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	05 ngày	Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
34	1.013227	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	05 ngày	Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
35	1.013226	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	20 ngày hoặc 15 ngày	Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
36	1.013232	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	20 ngày hoặc 15 ngày	Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

37	1.013229	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	20 ngày hoặc 15 ngày	Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
38	1.013225	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	20 ngày hoặc 15 ngày	Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
E	**NGÀNH NỘI VỤ: 25 TT**				
I	**Lĩnh vực: Quản lý nhà nước về hội**				
1	1.013702	Công nhân ban vận động thành lập hội	30 ngày	Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
2	1.013703	Thành lập hộ	60 nhày	Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
3	1.013704	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	45 ngày	Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

4	1.013706	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội.	60 ngày	Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
5	1.013707	Chia, tách; sát nhập; hợp nhất hộ	60 ngày	Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
6	1.013708	Hội tự giải thể.	45 ngày	Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
7	1.013709	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	30 ngày	Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
8	1.013710	Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	10-20 ngày	Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
9	1.013711	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	60 ngày	Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

10	1.013712	Công nhân quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhân thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhân thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	60 ngày	Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
11	1.013713	Công nhân điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	60 ngày	Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
12	1.013714	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	60 ngày	Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
13	1.013715	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	60 ngày	Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
14	1.013716	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	60 ngày	Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
15	1.013717	Quỹ tự giải thể	60 ngày	Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
II	**Lĩnh vực: Người có công**				

16	1.010833	Cấp giấy xác nhân thân nhân của người có công	5 ngày	- Quyết định số 320/QĐ-BNV ngày 08/4/2025 của Bộ Nội vụ; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
17	1.013750	Thăm viếng mộ liệt sĩ.	5 ngày	Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
III	**Lĩnh vực: Quản lý lao động ngoài nước**				
18	1.013734	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	5 ngày	Quyết định số 640/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
IV	**Lĩnh vực: Việc làm**				
19	1.013724	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động	15 ngày	Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
20	1.013725	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh	15 ngày	Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
V	**Lĩnh vực: Chính sách**				
21	1.012537	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ	3 ngày	Quyết định số 4768/QĐ-BCA ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

22	1.012538	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ	5 ngày	Quyết định số 4768/QĐ-BCA ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
VI	**Lĩnh vực: Tổ chức, cán bộ**				
23	1.012533	Tuyển chọn tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự	15 ngày	Quyết định số 4768/QĐ-BCA ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
VII	**Lĩnh vực: Đăng ký, quản lý cư trú**				
24	1.013313	Xác nhân nơi thường xuyên đâu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở	2 ngày	Quyết định số 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
25	1.013314	Xác nhân về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới	2 ngày	Quyết định số 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
F	**NGÀNH TƯ PHÁP: 64 TT**				
I	**Lĩnh vực: Hoà giải cơ sở**				
1	2.000424	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	7 ngày	Quyết định số 1845QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
II	**Lĩnh vực: Hộ tịch**				

2	2.000528	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	15 giờ	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
3	2.000806	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	5 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
4	1.001766	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	3 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
5	2.000779	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	10 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
6	1.001695	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	10 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
7	1.001669	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	5 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

8	2.000756	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	2 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
9	2.000748	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	15 giờ đến 6 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
10	2.002189	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	5-8 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
11	2.000554	Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	5-8 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
12	2.000547	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	15 giờ đến 3 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
13	2.000522	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	5 -25 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

14	1.000893	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	5 -25 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
15	2.000513	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	5 -25 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
16	2.000497	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	5 -10 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
17	3.000323	Đăng ký giám sát việc giám hộ	3-5 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
18	3.000322	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	3-5 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
19	1.001193	Đăng ký khai sinh	15 giờ	- Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

20	1.000894	Đăng ký kết hôn	15 giờ - 5 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
21	1.001022	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	3-8 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
22	1.000689	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	3-8 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
23	1.000656	Đăng ký khai tử	15 giờ	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
24	1.003583	Đăng ký khai sinh lưu động	5 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
25	1.000593	Đăng ký kết hôn lưu động	5 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

26	1.000419	Đăng ký khai tử lưu động	5 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
27	1.000110	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	13 giờ	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
28	1.000094	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	3-5 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
29	1.000080	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	7-12 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
30	1.004827	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	giờ -3 ng	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
31	1.004837	Đăng ký giám hộ	3 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

32	1.004845	Đăng ký chấm dứt giám hộ	2 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
33	1.004859	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	giờ -6 ng	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
34	1.004873	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	3-23 ngày	Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
35	1.004884	Đăng ký lại khai sinh	5-25 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
36	1.004772	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	5-25 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp...	
37	1.004746	Đăng ký lại kết hôn	5-25 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

38	1.005461	Đăng ký lại khai tử	5-10 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
39	2.000986	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	1 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
III	**Lĩnh vực: Chứng thực**				
40	2.000992	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	1 ngày	Quyết định số 1857QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
41	2.001008	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	1 ngày	Quyết định số 1857QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
IV	**Lĩnh vực: Nuôi con nuôi**				
42	2.002363	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	5 giờ-3 ng	Quyết định số 1848QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
43	2.002349	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	10 ngày	Quyết định số 1848QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
V	**Lĩnh vực: Hoà giải cơ sở**				

44	1.002211	Công nhận hòa giải viên	5 ngày	Quyết định số 2338/QĐ-BTP ngày 06/9/2018 Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
45	2.000950	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	5 ngày	Quyết định số 2338/QĐ-BTP ngày 06/9/2018 Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
46	2.000930	Thôi làm hòa giải viên	5 ngày	Quyết định số 2338/QĐ-BTP ngày 06/9/2018 Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
47	2.002080	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	5 ngày	Quyết định số 2338/QĐ-BTP ngày 06/9/2018 Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
VII	**Lĩnh vực: Nuôi con nuôi**				
48	2.001263	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	37 ngày	Quyết định số 1848QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
49	2.001255	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	5 ngày	Quyết định số 1848QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

50	1.003005	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	45 ngày	Quyết định số 1848/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
VIII	**Lĩnh vực: Chứng thực**				
51	2.001035	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2 ngày	Quyết định số 1857QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
52	2.001019	Chứng thực di chúc	2 ngày	Quyết định số 1857QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
53	2.001016	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	2 ngày	Quyết định số 1857QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
54	2.001406	Chứng thực văn bản thoả thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2 ngày	Quyết định số 1857QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
55	2.001009	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2 ngày	Quyết định số 1857QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
IX	**Lĩnh vực: Bồi thường nhà nước**				

56	2.002165	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	90 ngày	Quyết định số 1837/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
	ÁP DỤNG CHUNG (tại cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử) (8				
I	**Lĩnh vực: Hộ tịch**				
1	2.000635	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	1 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
2	2.002516	Xác nhận thông tin hộ tịch	3 ngày	Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
II	**Lĩnh vực: Chứng thực**				
3	2.000908	Cấp bản sao từ sổ gốc	1 ngày	Quyết định số 1857QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
4	2.000815	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	1 ngày	Quyết định số 1857/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

5	2.000884	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	1 ngày	Quyết định số 1857QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
6	2.000913	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	1 ngày	Quyết định số 1857QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
7	2.000927	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	1 ngày	Quyết định số 1857QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
8	2.000942	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	1 ngày	Quyết định số 1857QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
G	**NGÀNH THANH TRA: 8 TT**				
I	**Lĩnh vực: Giải quyết khiếu nại**				
1	2.002409	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	30 ngày; vụ việc phưc tạp 60 ngày	- Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ. - Quyết định số 587/QĐ-TTCP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Thanh tra Chính phủ	
II	**Lĩnh vực: Giải quyết tố cáo**				
2	2.002396	Giải quyết tố cáo tại cấp xã	30 ngày	- Quyết định số 700/QĐ-TTCP ngày 09/10/2019 của Tổng Thanh tra Chính phủ. - Quyết định số 587/QĐ-TTCP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Thanh tra Chính phủ	
III	**Lĩnh vực: Tiếp cong dân**				

3	1.010945	Tiếp công dân tại cấp xã	10 ngày	- Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tổng Thanh tra Chính phủ.	
IV	**Lĩnh vực: Xử lý đơn thư**				
4	2.002501	Xử lý đơn tại cấp xã	10 ngày	- Quyết định số 194/QĐ-TTCP ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tổng Thanh tra Chính phủ.	
V	**Lĩnh vực: Phòng, chống tham nhũng**				
5	2.002400	Kê khai tài sản, thu nhập	12 tháng	- Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ.	
6	2.002401	Xác minh tài sản, thu nhập	115 ngày	- Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ.	
7	2.002402	Tiếp nhận yêu cầu giải trình	5 ngày	- Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ.	
8	2.002403	Thực hiện việc giải trình	15 ngày	- Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ.	
H	**NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: 43 TT**				
I	**Lĩnh vực: Giáo dục mầm non**				
1	1.012971	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	5-15 ngày	- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

2	1.012972	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại	7 ngày	- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
3	1.012973	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	20 ngày	- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
4	1.012974	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	10 ngày	- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
5	1.012975	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	10 ngày	- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
6	2.002770	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	7 ngày	- Quyết định số 951/QĐ-BGDĐT ngày 09/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
7	2.002771	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	5 ngày	- Quyết định số 951/QĐ-BGDĐT ngày 09/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

8	1.012961	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	20 ngày	- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngay 20/06/2025 của Bộ GD&ĐT.	
9	1.006390	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	20 ngày	- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
10	1.006444	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	7 ngày	- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
11	1.006445	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	20 ngày	- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
12	1.012962	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	10 ngày	- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
II	**Lĩnh vực: Giáo dục tiểu học**				
13	1.012963	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	20 ngày	- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

14	2.001842	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	20 ngày	- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
15	1.004552	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	7 ngày	- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
16	1.004563	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	25 ngày	- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
17	1.001639	Giải thể trường tiểu học (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	20 ngày	- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
	Lĩnh vực: Giáo dục trung học				
18	1.012964	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	25 ngày	- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
19	1.012965	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	25 ngày	- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

20	1.012966	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại	7 ngày	- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
21	1.012967	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	25 ngày	- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
22	1.012968	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	20 ngày	- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
23	2.002481	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	không quy định	- Quyết định số 1693/QĐ-BGDĐT ngày 25/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
24	3.000182	Tuyển sinh trung học cơ sở	Theo KH hàng năm	- Quyết định số 1693/QĐ-BGDĐT ngày 25/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
III	**Lĩnh vực: Giáo dục thường xuyên**				
25	1.012969	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	15 ngày	- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

26	1.012970	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	7 ngày	- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
27	3.000307	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng	20 ngày	- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
28	3.000308	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	10 ngày	- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
IV	**Lĩnh vực: Các cơ sở giáo dục khác**				
29	3.000309	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	5-20 ngày	- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
30	1.012975	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	10 ngày	- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
V	**Lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân**				

31	1.008724	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	20 ngày	- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
32	1.008725	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	20 ngày	- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
33	1.001622	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	24 ngày	- Quyết định số 1755/QĐ-BGDĐT ngay 27/06/2025 của Bộ GD&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
34	1.008950	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	24 ngày	- Quyết định số 1755/QĐ-BGDĐT ngay 27/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
35	1.008951	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	17 ngày	- Quyết định số 1755/QĐ-BGDĐT ngày 27/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
36	1.002407	Xét, cấp học bổng chính sách	1 ngày	- Quyết định số 1755/QĐ-BGDĐT ngày 27/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

37	1.005099	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	10 ngày	- Quyết định số 1755/QĐ-BGDĐT ngày 27/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
38	2.002482	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	không quy định	- Quyết định số 1755/QĐ-BGDĐT ngày 27/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
39	2.002483	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	không quy định	- Quyết định số 1755/QĐ-BGDĐT ngày 27/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
VI	**Lĩnh vực: Giáo dục nghề nghiệp**				
40	2.001960	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	3 ngày	- Quyết định số 1674/QĐ-BGDĐT ngày 24/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
41	2.002284	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc cấp xã	3 ngày	- Quyết định số 1674/QĐ-BGDĐT ngay 24/06/2025 của Bộ GD&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
VII	**Lĩnh vực: Văn bằng, chứng chỉ**				

42	3.000467	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã)	1 ngày	- Quyết định số 1672/QĐ-BGDĐT ngày 24/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
43	3.000468	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp xã)	2 ngày	- Quyết định số 1672/QĐ-BGDĐT ngày 24/06/2025 của Bộ Gd&ĐT; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
I	**NGÀNH DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO: 13 TT**				
I	**Lĩnh vực: Tín ngưỡng tôn giáo**				
1	1.012592	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng	15 ngày	- Quyết định số 364/QĐ- BDTTG ngày 24/06/2025; Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
2	1.012591	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	15 ngày	- Quyết định số 364/QĐ- BDTTG ngày 24/06/2025; Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
3	1.012590	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	20 ngày	- Quyết định số 364/QĐ- BDTTG ngày 24/06/2025; Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

4	1.012585	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	15 ngày	- Quyết định số 364/QĐ- BDTTG ngày 24/06/2025; Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
5	1.012584	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	20 ngày	- Quyết định số 364/QĐ- BDTTG ngày 24/06/2025; Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
6	1.012582	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	20 ngày	- Quyết định số 364/QĐ- BDTTG ngày 24/06/2025; Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
7	1.013796	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã	25 ngày	- Quyết định số 364/QĐ- BDTTG ngày 24/06/2025; Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
8	1.0138	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	25 ngày	- Quyết định số 364/QĐ- BDTTG ngày 24/06/2025; Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
9		Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã		- Quyết định số 364/QĐ- BDTTG ngày 24/06/2025; Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
II	**Lĩnh vực: Công tác dân tộc**				

10	1.012222	Công nhận người có uy tín	20 ngày	- Quyết định số 364/QĐ- BDTTG ngày 24/06/2025; Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
11	1.012223	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	20 ngày	- Quyết định số 364/QĐ- BDTTG ngày 24/06/2025; Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
12	1.012590	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	20 ngày	- Quyết định số 364/QĐ- BDTTG ngày 24/06/2025; Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
13	1.012585	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	15 ngày	- Quyết định số 364/QĐ- BDTTG ngày 24/06/2025; Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
K	**NGÀNH VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH: 09 TT**				
I	**Lĩnh vực: Văn hoá**				

1	1.003622	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	15 ngày	- Quyết định số 1768/QĐ-BVHTTDL ngày 12/6/2025 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 28/12/2022 của Bộ VHTTDL của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
2	1.013791	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	15 ngày	- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
II	**Lĩnh vực: Gia đình**				
3	1.012084	Cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã)	12 giờ	Quyết định số 3657/QĐ- BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ VHTTDL của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

4	1.012085	Hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	12 giờ	- Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 C16Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở.của Bộ VHTTDL của Bộ Văn hoá; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
III	**Lĩnh vực: Thể dục, thể thao**				
5	2.000794	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	7 ngày	- Quyết định số 3684/QĐ- BVHTTDL ngày 28/12/2022 của Bộ VHTTDL của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
IV	**Lĩnh vực: Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử**				
6	1.013792	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	15 ngày	Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
7	1.013793	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	5 ngày	Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

8	1.013794	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	5 ngày	Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
9	1.013795	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	5 ngày	Quyết định số 2069/QĐ- BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
L	**NGÀNH Y TẾ**				
I	**Lĩnh vực: Bảo trợ xã hội**				
1	2.000286	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	10-15 ngày	-Quyết định số 2072/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
2	2.000282	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	10 ngày	- Quyết định số 2072/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
3	2.000477	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	7 ngày	- Quyết định số 2072/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
II	**Lĩnh vực: Dân số, Bà mẹ - Trẻ em**				

4	1.004946	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	12 giờ	- Quyết định số 2082/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
5	1.004944	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	5 ngày	- Quyết định số 2082/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
III	**Lĩnh vực: Tài chính y tế**				
6	1.003048	Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế lần đầu	không quy định	- Quyết định số 160/QĐ-BYT ngày 10/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
7	2.001252	Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hằng năm	không quy định	- Quyết định số 160/QĐ-BYT ngày 10/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
8	1.003034	Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bổ sung chức năng, nhiệm vụ, phạm vi chuyên môn, cấp chuyên môn kỹ thuật trong việc thực hiện khám bệnh, chữa bệnh	không quy định	- Quyết định số 160/QĐ-BYT ngày 10/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
9	1.002995	Thanh toán chi phí Khám bệnh, chữa bệnh một số trường hợp giữa cơ sở Khám bệnh, chữa bệnh và cơ quan Bảo hiểm xã hội	không quy định	- Quyết định số 4524/QĐ-BYT ngày 14/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

IV	**Lĩnh vực: Phòng, chống tệ nạn xã hội**				
10	2.001661	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	9 ngày	- Quyết định số 2179/QĐ-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
V	**Lĩnh vực: Dân số, Bà mẹ - Trẻ em**				
11	2.001088	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	10 ngày	- Quyết định 792/QĐ-BYT ngày 04/3/2019 của Bộ Y tế; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
VI	**Lĩnh vực: Bảo trợ xã hội**				
1	1.001699	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	25 ngày	- Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
2	1.001653	Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	5 ngày	- Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
3	2.000355	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	10 ngày	- Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
4	1.013821	Thực hiện, điều chỉnh, tạm dừng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn	10 ngày	- Quyết định số 2072/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

5	1.013822	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn	5 ngày	- Quyết định số 2072/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
6	1.001776	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	10 ngày	- Quyết định số 2072/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
7	1.001731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	3 ngày	- Quyết định số 2072/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
VII	**Lĩnh vực: Phòng, chống tệ nạn xã hội**				
8	1.010941	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	3 ngày	- Quyết định số 470/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2022 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
9	1.010938	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	10 ngay	- Quyết định số 470/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2022 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	

10	1.010939	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	10 ngay	- Quyết định số 470/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2022 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
11	1.010940	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	10 ngày	- Quyết định số 470/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2022 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
	Lĩnh vực: Trẻ em				
12	2.001947	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	7 ngày	- Quyết định số 2082/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
13	1.004941	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	15 ngày	- Quyết định số 2082/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
14	2.001944	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	15 ngày	- Quyết định số 2082/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	
15	2.001942	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	25 ngày	- Quyết định số 2082/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	